

THAM NHŨNG Ở ĐÔNG Á - NHÌN TỪ GÓC ĐỘ AN NINH CON NGƯỜI

NGUYỄN DUY DŨNG*

Một vài thập kỷ gần đây, khi nói đến Đông Á, người ta không ngần ngại ngợi ca những thành công kinh tế của các nước ở khu vực này mà còn đề cập nhiều đến những hạn chế, trong đó tham nhũng không còn là hiện tượng riêng biệt mà đã trở thành phổ biến gây nên sự lo ngại cho người dân và cũng là hiểm họa đe dọa đến an ninh con người và sự phồn thịnh của các nước này. Bài viết này cố gắng làm rõ một vài khía cạnh có liên quan đến những nội dung quan trọng trên.

I. THAM NHŨNG Ở ĐÔNG Á: NHỮNG ĐẶC TRƯNG CHỦ YẾU

Ngoài những đặc trưng chung, tham nhũng ở Đông Á mang trong nó những đặc trưng riêng. Điều này được quy định bởi tham nhũng nảy sinh trong những lĩnh vực hết sức đặc thù đối với các xã hội khác nhau, bởi sự đa dạng về các lĩnh vực trong hệ thống quản trị khác nhau và các mối liên kết muôn hình vạn trạng.

1. Tham nhũng do lạm dụng quyền lực chính trị

Khi mổ xẻ bản chất của tham nhũng người ta không ngần ngại chỉ ra rằng: căn nguyên chủ yếu nhất của tham nhũng là từ chính trị, hay nói đúng hơn sự lạm dụng quyền lực chính trị “khuyến khích những người đang có nó nô dịch hoá và bóc lột những người không có nó”. Đúng như lời cảnh báo của Action: “quyền lực có xu hướng tham nhũng và quyền lực tuyệt đối thì tham nhũng một cách tuyệt đối”. Khi nắm được quyền lực thì tự nó đã tạo ra một vị thế lãnh đạo và cai trị. Do đó người ta có thể sử dụng vị thế đó vì những lợi ích khác nhau. Nếu quyền uy đó được những người lãnh đạo sử dụng một cách minh bạch vì lợi ích chung thì đó là điều may mắn cho đất nước và ngược lại nếu chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân thì sớm muộn cũng sẽ đưa lại những hậu quả khôn lường. Nguồn gốc của tham nhũng chính trị chính là ở chỗ đó. Trong thực tế tham nhũng về chính trị được biểu hiện khá đa dạng: gian dối thủ đoạn trong bầu cử để thắng thế, sắp xếp vị trí lãnh đạo vì lợi ích cá nhân, hoặc nhóm người⁽¹⁾, thao túng chính trường để có lợi cho bản thân,

* PGS.TS Nguyễn Duy Dũng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

tổ chức... Trong những quốc gia thiếu dân chủ, độc quyền chi phối thì điều này càng nguy hiểm hơn. Do vậy, nếu không sớm nhận ra nguồn gốc của tham nhũng chính trị thì việc khắc phục một cách triệt để là không thể thực hiện được. Sự lạm dụng quyền lực chính trị không chỉ làm méo mó việc thực hiện các định hướng phát triển tốt đẹp của xã hội mà còn làm biến thể và gia tăng các hoạt động tham nhũng. Một khi tham nhũng chính trị phát triển và bám sâu vào cơ cấu quyền lực và xã hội thì việc phát hiện, loại bỏ tham nhũng là vô cùng khó khăn. Dựa vào quyền lực, tham nhũng không chỉ có điểm tựa vững chắc mà còn có điều kiện để phát triển và thao túng mọi hoạt động của tất cả các lĩnh vực.

Klitgaard (1996) đã phát triển một mô hình đơn giản để giải thích động lực của tham nhũng: C (tham nhũng) = M (Quyền lực độc quyền) + D (tuỳ ý định đoạt) - A (trách nhiệm). Nói một cách khác, mức độ tham nhũng phụ thuộc vào khối lượng độc quyền và quyền tuỳ ý quyết định mà các quan chức sử dụng, và vào mức độ mà họ phải chịu trách nhiệm về hành động của mình. Trong những nền kinh tế bị kiểm soát mạnh, quyền lực độc quyền có thể rất lớn⁽²⁾. Tham nhũng sẽ có cơ hội phát triển mạnh khi các thiết chế xã hội yếu kém, độc quyền gia tăng và các chính sách làm méo mó thị trường. Điều này đã được minh chứng rất rõ ràng trong thực tế ở các nước Đông Á.

Ở Trung Quốc, trước sự gia tăng khó kiểm chế được tham nhũng, cố lãnh đạo Đặng Tiểu Bình đã từng nói: "Chúng ta phải đối mặt với tính chất nghiêm trọng của tham nhũng trong nội bộ Đảng. Mọi

thứ đã trở nên nghiêm trọng và nguy hại đến mức chúng không chỉ làm rối loạn và xói mòn các nhiệm vụ trung tâm của Đảng mà còn đe dọa sự lãnh đạo của Đảng. Nếu chúng ta không hướng tới việc chống tham nhũng và xoá bỏ nó thì Đảng sẽ có thể mất đi sự ủng hộ của nhân dân và nền tảng của nó sẽ suy thoái và sụp đổ. Điều này là hoàn toàn có thể"⁽³⁾. Giáo sư Hu Zhengrong và Giáo sư Li Jidong⁽⁴⁾ đã chia tham nhũng ở Trung Quốc kể từ khi mở cửa cải cách đến nay thành 4 làn sóng.

(1) Làn sóng tham nhũng đầu tiên đạt đỉnh điểm vào đầu những năm 1980: khi hình thành thị trường hàng tiêu dùng, liên quan đến phân bổ nguồn lực, hàng hoá. Hình thức tham nhũng chủ yếu là hối lộ, thu lời bất chính từ chênh lệch giá.

(2). Làn sóng tham nhũng thứ hai đạt đỉnh điểm của nó vào giữa những năm 1980: hình thành thị trường hàng hoá, tồn tại hai giá, chênh lệch cung cầu. Hình thức tham nhũng là lợi dụng chức vụ quyền hạn, quan hệ để đầu cơ và buôn lậu.

(3). Làn sóng tham nhũng thứ ba vào khoảng những năm 1993 và đạt đến đỉnh điểm vào giữa những năm 1990: thiết lập thị trường các yếu tố sản xuất, hệ thống thị trường không hoàn hảo. Hình thức tham nhũng bằng cách sử dụng công quyền và các nguồn lực công cộng để kiếm lời bất chính.

(4). Làn sóng tham nhũng thứ tư đang diễn ra xung quanh quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và tái tổ chức tài sản nhà nước hiện nay. Hình thức tham nhũng dựa vào quyền chức để trục lợi.

Tuy mức độ, hình thức... có khác nhau, song điểm chung rất cơ bản là tham

những đều dựa vào quyền lực, vào vị thế chính trị kinh tế của cá nhân tổ chức để kiếm lợi cho mình.

Nhật Bản dù được coi là siêu cường kinh tế, song tham nhũng vẫn là tệ nạn khá nhức nhối. Ngay cả đảng Dân chủ tự do đã nắm quyền lãnh đạo đất nước 40 năm, song không ít vụ bê bối đã xảy ra: Vụ Lockheed năm 1976, vụ Resruit năm 1989, vụ Sagawa năm 1992... Người Nhật không ngỡ ngàng khi mà sự cấu kết giữa các nhà chính trị và quan chức đã trở nên phổ biến và xảy ra không ít vụ việc động trời xung quanh lạm dụng quyền lực chính trị ở nước này.

Hàn Quốc là đất nước nhiều thập kỷ qua đã liên tục phát triển, nhất là về kinh tế và đã tạo nên kỳ tích “thần kỳ sông Hàn”. Song, sự lũng đoạn chính trị, để cao vai trò của nhà nước đã tạo nên sự cấu kết giữa các thế lực chính trị và kinh tế dẫn đến tham nhũng khá trầm trọng suốt thời gian dài. “Các chính phủ trước đó thiếu tính hợp pháp về chính trị và sự ủng hộ của dân chúng chủ yếu dựa vào nguồn quỹ đen và đội ngũ công chức dễ sai khiến để duy trì quyền lực. Do vậy, sự lũng đoạn nhà nước và tệ tham nhũng của công chức là những hậu quả không thể tránh khỏi”⁽⁵⁾. Nếu như nền chính trị Hàn Quốc suốt nhiều thời kỳ được coi là độc tài và dù nhiều nhà lãnh đạo (Tổng thống Park chẳng hạn) đã tuyên bố: “nghèo đói và tham nhũng là kẻ thù của nhân dân và cần phải đấu tranh với chúng vì sự tái thiết dân tộc”⁽⁶⁾, song sự can thiệp quá mức của nhà nước vào thị trường, cơ chế phân phối giao chỉ tiêu kinh tế tài chính... lại là môi trường thuận lợi để tạo nên sự cấu kết giữa các thế lực chính trị và kinh

tế ngày càng sâu sắc hơn và là cơ sở để tham nhũng tiếp tục phát triển. Kể từ năm 1997 khi Đảng đối lập giành thắng lợi và cho đến nay dù Hàn Quốc nỗ lực rất lớn, song tình trạng tham nhũng vẫn tiếp tục hoành hành, thậm chí nhiều vụ việc gây chấn động đã được phát hiện, trong đó nổi bật là vụ xi-căng-đan tài chính Lê Yong-Ho,...

Những thập kỷ gần đây các nước Đông Nam Á đã nỗ lực hết mình và gặt hái được nhiều thành công nhất là về kinh tế. Tuy nhiên, tham nhũng ở các quốc gia này vẫn tiếp tục là căn bệnh khá nhức nhối. Philippin là đất nước mà quyền lực suốt nhiều thời gian dài rơi vào tay những người lãnh đạo độc tài. Điển hình là chế độ do Tổng thống Ferdinand Marcos thống trị. Hoặc Tổng thống Joseph Estrada bị buộc tội tham nhũng đã phải từ chức sau khi các vụ việc bê bối bị phanh phui. Ở Philippin các chính trị gia lại quan tâm đến lợi ích vật chất và lợi ích chính trị và họ không ngần ngại mua phiếu bầu⁽⁷⁾. Ở Indônêxia, Thái Lan... tình hình tham nhũng chính trị cũng là một nguy cơ gây hậu quả to lớn. Người ta cho rằng: “ở Thái Lan chính trị dựa trên tiền bạc” quả là không sai khi mà “một lượng tiền lớn được đầu tư cho các hoạt động chính trị như chiến dịch tranh cử, duy trì sự ổn định của chính quyền”⁽⁸⁾ Hành vi mua quan bán chức đã tạo nên sự cấu kết giữa các nhà chính trị và công chức. Từ đó không chỉ hình thành mạng lưới để vơ vét tiền bạc bất chính mà còn tạo sự phân biệt giai tầng (nhất là thành thị, nông thôn...) và cả bảo hộ để thu siêu lợi nhuận. Indônêxia được coi là quốc gia xếp vào loại hàng đầu về tham nhũng, nhất là tham nhũng

chính trị mà đại diện tiêu biểu là sự thống trị của chính quyền Suharto và thời kỳ “trật tự mới” ra đời vào năm 1966. Giới cầm quyền đã cấu kết chặt chẽ với nhau trong bộ máy quan liêu và lũng đoạn đất nước trong suốt thời gian khá dài. Thậm chí, khi Indônêxia mở cửa kinh tế thì tham nhũng lại càng phát triển mạnh mẽ hơn và “nhiều người cho rằng tham nhũng là điều gì đó đương nhiên được chấp nhận đối với văn hoá Indônêxia”⁽⁹⁾ Điều đáng nói là ngay cả khi chính quyền Suharto sụp đổ không vì thế mà tham nhũng giảm đi, trái lại tham nhũng càng sâu sắc hơn ở hầu hết các cơ quan của bộ máy nhà nước: toà án, cảnh sát, các đảng phái và quốc hội... Tham nhũng không chỉ nghiêm trọng ở Trung ương mà ngay cả địa phương tình trạng này cũng khá tồi tệ. Ở Đông Nam Á, ngoại trừ Xingapo còn lại ở hầu hết các nước tham nhũng nói chung, tham nhũng chính trị nói riêng vẫn là căn bệnh trầm kha.

Khi nói về tham nhũng chính trị không thể không nói đến mối quan hệ chặt chẽ với tham nhũng quan liêu. Sự cấu kết giữa các nhà chính trị và bộ máy chính quyền là nguồn gốc chủ yếu sinh ra tham nhũng ngày càng trầm trọng ở khu vực này. Dù về bản chất tham nhũng chính trị ở khu vực này cũng không khác biệt với các nước trên thế giới. Tuy nhiên, mức độ tính chất ngày càng trầm trọng và việc chống tham nhũng quả là không dễ dàng.

2. Tham nhũng kinh tế trở nên phổ biến

Ở Đông Á tham nhũng kinh tế được coi là một đặc trưng cơ bản của tham nhũng ở khu vực này. Sự cấu kết của quan chức

với doanh nghiệp nhằm đạt được lợi ích là cơ sở để tạo nên tham nhũng về kinh tế. Biểu hiện cụ thể của nó là: moi tiền, lợi quã, hối lộ, thao túng chính sách, thanh toán tạo thuận lợi... Nếu như trước đây, khi nói đến tham nhũng kinh tế người ta thường đề cập đến những khoản thu lợi bất chính từ khu vực công, mà biểu hiện rõ nhất là từ chi tiêu công. Tuy nhiên, gần đây người ta nhấn mạnh nhiều đến mối quan hệ giữa khu vực tư nhân và tham nhũng. Sự bê bối của các công ty ở các quốc gia thời gian qua cho thấy, tham nhũng kinh tế không chỉ ở khu vực công mà còn tồn tại ở chính các công ty tư nhân. Vì thế, nếu không truy tận gốc những chủ thể tham gia chủ động hoặc bị động vào hoạt động tham nhũng thì thật khó có thể hạn chế được tệ nạn này. Quả vậy, “các hãng không phải là những khán giả thụ động, chính cách thức họ phản ứng với những hạn chế kinh doanh trong môi trường của họ, trong đó có tham nhũng, đã tác động đến môi trường đó. Phản ứng của khu vực tư nhân đối với các hành vi tham nhũng là đặc biệt quan trọng trong hoàn cảnh hối lộ và moi tiền diễn ra dưới nhiều hình thức, chảy theo nhiều kênh và biến dạng giống như những con virút thành những loại mới”⁽¹⁰⁾. Rõ ràng, khối doanh nghiệp tư nhân có vai trò hết sức đặc biệt trong đời sống kinh tế xã hội. Điều này không chỉ đúng với các nước có nền kinh tế phát triển mà cả với những nước chuyển đổi. Vì thế, hoạt động của các công ty không chỉ đơn thuần là hiệu quả, là đối phó với những rủi ro mà còn cần phải tăng cường đạo đức kinh doanh nhằm góp phần vào sự minh bạch và phát triển bền vững của xã hội nói

chung, phòng chống tham nhũng nói riêng. Jean-francois Arvis-Ronad E.Berenbeim đã chia các kênh tham nhũng thành: kênh tham nhũng thanh toán trực tiếp và kênh tham nhũng thanh toán gián tiếp và các trung gian. Nếu xét về quy mô có tham nhũng quy mô lớn và tham nhũng quy mô nhỏ⁽¹¹⁾.

Có thể nói rằng, ở Đông Á các dạng tham nhũng kinh tế hầu như tồn tại một cách khá phổ biến. Người ta cho rằng chính những đặc thù kinh tế - xã hội và văn hoá ở khu vực này với sự đan xen của nhiều mối quan hệ, trong đó có chủ nghĩa thân hữu đã làm cho tệ tham nhũng khó có thể loại trừ một cách nhanh chóng. Điều đáng lo ngại không chỉ trong từng quốc gia mà căn bệnh tham nhũng đã lan rộng ra khỏi biên giới và tính quốc tế của nó ngày càng mở rộng, tinh vi, phức tạp hơn. Trong quan hệ kinh tế quốc tế ở Đông Á điều này có thể nhận thấy một cách khá rõ ràng. Khi xem xét tham nhũng kinh tế ở Đông Á có thể nêu lên hai khía cạnh nổi bật:

(1) Số lượng các vụ tham nhũng kinh tế chiếm tỷ lệ lớn.

Mặc dù các chính phủ Đông Á có nhiều cố gắng nhằm chống lại tham nhũng, song số vụ tham nhũng kinh tế giảm không đáng kể. Ở Trung Quốc trong giai đoạn 1987-1992 số quan chức cấp tỉnh và cấp Bộ bị điều tra là 110 người trong đó chỉ riêng 2 năm 1990-1992 là 79 người. Chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 2005 các ngân hàng Trung ương do nhà nước quản lý đã phát hiện 240 vụ tham nhũng thiệt hại 1,6 tỷ nhân dân tệ (198 triệu USD). Số liệu thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân

tối cao Trung Quốc: từ tháng 1-2003 đến 11-2007 đã lập hồ sơ các vụ Án liên quan đến 207.935 người, trong đó có hơn 100.000 vụ liên quan đến tham ô hối lộ, lạm dụng công quỹ, giá trị lên tới 670 triệu nhân dân tệ (gần 90 triệu USD)⁽¹²⁾.

Ở Hàn Quốc, sau khi Tổng thống Kim Dae Jung lên cầm quyền đã áp dụng nhiều biện pháp cương quyết chống tham nhũng nhờ đó số sai phạm bị tố cáo tăng, song "số viên chức bị xử lý giảm từ 7420 người năm 1998, đã giảm xuống còn 7086 người năm 1999 và xuống 5091 người năm 2000"⁽¹³⁾. Theo điều tra liên quan đến chiến dịch tài trợ bầu cử năm 2002, khoảng 40 triệu USD đã chạy vào cửa sau của Đảng Quốc Đại; ngay cả Tổng thống Roh Moo-Huun cũng rơi vào xicăngđan tham nhũng. Ngày 12-2 năm 2004 KimUn-Yong (Nguyên Chủ tịch ủy ban Olympic Quốc tế) đã bị kết tội tham nhũng. Tháng 2 năm 2004 Kim Hong-Up con trai cựu Tổng thống Kim Dae-Jung bị xét xử và kết án 10 tháng tù về tội nhận hối lộ 300 triệu Won...

Ở các nước Đông Nam Á tham nhũng kinh tế ngày một tràn lan dù các nước này đang có nhiều cố gắng chống lại căn bệnh nguy hiểm này. Ở Indônêxia giá 1 bằng lái xe 300.000 Rupia, nếu muốn có hộ chiếu mới phải trả cho cò 500.000 Rupia. Ở Thái Lan năm 2000 có khoảng 1.646 vụ tham nhũng được phát hiện, năm 2001, con số này là 2.179 vụ. ở Việt Nam năm 1997 phát hiện, khởi tố 3856 vụ án kinh tế (tăng 5,6% so với năm 1996), năm 1998 khởi tố 3546 vụ án kinh tế, năm 1999 với 3016 vụ án...⁽¹⁴⁾

(2) Tham nhũng liên quan đến hoạt

động của các doanh nghiệp

Không chỉ ở khu vực công mà chính ở các doanh nghiệp (công ty) tư nhân tham nhũng cũng đang diễn ra khá trầm trọng. Ở đây có hai hiện tượng có quan hệ chặt chẽ với nhau: tham nhũng tại các công ty và các doanh nghiệp chủ động hoặc bị động trở thành những chủ thể tiếp tay cho tham nhũng. Hầu hết các doanh nghiệp đều cho rằng, các khoản bôi trơn, lót tay... gần như bắt buộc để đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh của họ thành công. Mức độ hối lộ càng lớn đối với những doanh nghiệp lớn và các phi vụ đấu thầu lớn. "Một bí mật công khai trong cộng đồng kinh doanh quốc tế là trong những năm cuối thập niên 90 tỷ lệ hối lộ điển hình cho các dịch vụ của chính phủ là rất cao. Các khoản thanh toán khoảng 15% là phổ biến ở nhiều nước và có thể lên tới 30%"⁽¹⁵⁾. Nhiều công ty lớn để dành được các hợp đồng lớn, họ đã bỏ ra khoản tiền lớn để bôi trơn, trong đó các nhà lãnh đạo địa phương đã nhận từ các doanh nghiệp này một khoản hối lộ không nhỏ. Năm 2004, Sell đã đồng ý chi hối lộ khoảng 16 lần tăng gấp đôi so với năm 2003⁽¹⁶⁾.

Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng, thường là các công ty nội địa có khuynh hướng hối lộ nhiều hơn các công ty có vốn nước ngoài. Điều này có thể lý giải được khi mà bản thân các nước đầu tư có những chế độ khá chặt chẽ về giao dịch đầu tư và nhiều nhà đầu tư có kinh nghiệm đã tìm cách tránh né các nước tham nhũng nhiều. " Một cuộc điều tra của Diễn đàn Quản trị công ty Nhật Bản đối với 541 công ty Nhật Bản trong tháng giêng năm 2001 đã cho thấy 55% các hãng được điều tra đã có bộ quy tắc ứng xử, 43% đã định

kỳ tổ chức các chương trình đào tạo về đạo đức, và 37% có một phòng hay ban chuyên môn về đạo đức và các hệ thống tuân thủ"⁽¹⁷⁾. Hàn Quốc là quốc gia gần đây nổi lên nhiều vụ bê bối ở các tập đoàn lớn. Lãnh đạo Samsung-tập đoàn hàng đầu Hàn Quốc đã phải đối mặt với 5 tội danh lớn: lập quỹ đen, hối lộ, lập hồ sơ, chứng từ kế toán giả, trốn thuế và chuyển giao quyền lực bất hợp pháp. Sự việc được đốt nóng lên vào đầu tháng 11 năm 2007 khi Kim Yong-chuil (Giám đốc bộ phận pháp luật của Sam sung từ năm 1997-2004) công bố 10 năm qua Sam sung lập quỹ khổng lồ với 220 triệu USD để hối lộ. Khi vụ việc được phanh phui đã đưa gia đình Chủ tịch Lee Kun-Hee vào vòng lao lý và gây tác động xấu tới một thương hiệu nổi tiếng như Sam Sung. Năm 2006 trong số 14 vụ tham nhũng lớn ở Việt Nam bị phát hiện và xử lý có 13 vụ liên quan đến doanh nghiệp. Ở các nước Đông Nam Á tình hình hối lộ, bôi trơn của các công ty đối với cơ quan công quyền, quan chức và nhất là với những người làm trong các ngành hải quan, thuế, xuất nhập khẩu... đã diễn ra khá phổ biến. Thậm chí doanh nghiệp tư nhân ở các nước này là "sân sau" của các quan chức và dĩ nhiên các công ty dễ dàng nhận được hợp đồng béo bở và thu được siêu lợi nhuận.

Rõ ràng, không chỉ từ phía các cơ quan công cộng mà bản thân các công ty tư nhân ở các mức độ cách thức khác nhau hoặc là chủ động hoặc bị động cũng là những chủ thể làm cho tình hình tham nhũng ngày càng trầm trọng khó chạy chữa ở các nước Đông Á.

II. THAM NHŨNG VÀ AN NINH CON

NGƯỜI Ở ĐÔNG Á: NHỮNG HỆ LỤY CHỦ YẾU

Nếu quy chiếu cấu thành về an ninh con người với vấn đề tham nhũng nói chung, ở Đông Á nói riêng, rõ ràng rất nhiều nội dung có liên quan cần phải được làm rõ. Có thể nêu lên 3 khía cạnh chủ yếu sau:

1. Tham nhũng gây thiệt hại lớn về kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống

Như đã phân tích ở trên dù tham nhũng ở dưới bất cứ dạng nào đi nữa thì tệ nạn đó cũng gây ra nhiều thiệt hại lớn, nhất là về kinh tế và đời sống của người dân. Theo ông Peter Eigen- Chủ tịch TI: "Tham nhũng những dự án lớn của chính phủ tại nhiều quốc gia phát triển cũng như đang phát triển là trở ngại chính cho sự phát triển kinh tế xã hội, đã cướp đi từ ngân sách số tiền khổng lồ mà lẽ ra được dành cho y tế, giáo dục và chống nghèo đói. Nếu chúng ta muốn đạt được mục tiêu giảm số nghèo đói vào năm 2015 như Liên Hợp Quốc đã đề ra, các chính phủ cần mạnh tay trong cuộc chiến chống tham nhũng, nhất là với các dự án công cộng. Theo TI, tham nhũng trên phạm vi toàn cầu từ các dự án quốc gia làm thất thoát khoảng 400 tỷ USD hàng năm"⁽¹⁸⁾. Còn theo Liên Hợp Quốc: trung bình mỗi năm nạn "tham nhũng quy mô nhỏ" đã cướp đi của người nghèo một khoản tiền khổng lồ từ 20-40 tỷ USD.

Thiệt hại kinh tế do tham nhũng có thể thấy khá rõ ở các nước Đông Á. Theo Minxin Pei, giá trị thiệt hại do tham nhũng ở Trung Quốc chiếm 3% GDP. Ở Philippin từ năm 1977 đến 1997, chính

phủ đã mất khoảng 48 tỷ USD do tham nhũng. Số tiền này có thể trang trải được khoản nợ nước ngoài lên tới 52,4 tỷ USD vào năm 2001 và những khoản thu từ thuế (từ năm 1993 đến năm 1995), ước tính bị mất tới 210 tỷ Peso (khoảng 8 tỷ USD vào đó), trong khi những khoản có thể thu được là 493 tỷ peso (khoảng 19 tỷ USD). Điều đó có nghĩa là khoảng 43% tiền thuế thu bằng đồng peso đã rơi vào túi cá nhân"⁽¹⁹⁾. Ở Indônêxia, báo cáo của Hamilton-Hart- năm 2001 đã cho rằng: nếu không kể đến sự lạm dụng gián tiếp các khoản tiền của ngân hàng trung ương thì tham nhũng và sự quản lý kém cỏi đã gây cho chính phủ Indônêxia một khoản thiệt hại tương đương 4,7 tỷ Rp trong suốt năm tài chính.

Khi phân tích khủng hoảng tài chính tiền tệ ở Châu Á năm 1997 nhiều người cho rằng, nguyên nhân quan trọng góp phần làm cho tình hình trên ngày càng xấu đi là do tham nhũng. Rõ ràng, không chỉ gây thiệt hại về kinh tế mà chính tham nhũng trực tiếp làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế và gây nhiều hậu quả xấu không chỉ trước mắt mà về lâu dài đối với kinh tế các quốc gia Đông Á.

2. Làm mất lòng tin, cải cách dân chủ và xã hội dân sự khó phát triển

Trước sự gia tăng của tham nhũng, dần dần người dân sẽ mất lòng tin vào chính quyền và các chính sách của nhà nước. Khi được hỏi về tham nhũng ở Đông Á có phải là rào cản chính trong kinh doanh hay không?. Tỷ lệ % số người được hỏi cho là nghiêm trọng: Ở Campuchia là 55,9%, Trung Quốc là 27,3%, Indônêxia là 41,5%,

Malaixia là 14,5%, Philippin là 35,2%, Thái Lan là 18,3%, Việt Nam là 14,2%⁽²⁰⁾. Theo một khảo sát của Liên Hợp Quốc tiến hành cuối năm 2007 có đến 20% số người được điều tra thừa nhận rằng họ đã dứt lốt để có thể giải quyết được công việc. Ở Việt Nam “chi phí để hối lộ chiếm khoảng 0,4% doanh thu của các doanh nghiệp, tương đối thấp so với tiêu chuẩn quốc tế”⁽²¹⁾. Ở Hàn Quốc, sau những vụ bê bối tham nhũng và hối lộ bị phanh phui, người dân đã tỏ ra chán nản và cho rằng tệ nạn này “đã ăn sâu vào tận gốc rễ của xã hội và những chiếc phong bì trắng mà ta gọi là “Tokgap” (tiền bánh rán) đã trở thành một thứ công cụ gần như không thể thiếu cho mỗi sự thành công”⁽²²⁾. Công chúng nước này xếp tham nhũng là vấn nạn nghiêm trọng thứ 4 của quốc gia. Sự thiếu tin tưởng vào môi trường kinh doanh là một trở ngại lớn đối với các nhà đầu tư. Theo điều tra của Phòng thương mại Mỹ tại Xingapo cho thấy: tham nhũng tại các nước Đông Nam Á là rào cản chính cho hoạt động kinh doanh của họ. Tham nhũng là nguyên nhân chủ yếu ở Xingapo, Malaixia là 51%, Philippin là 72%, Thái Lan là 63%, Việt Nam là 67%.

Rõ ràng, tham nhũng sẽ là lực cản lớn đối với việc khuyến khích xây dựng một chính phủ tốt, minh bạch. Điều đó cũng có nghĩa là những cải cách dân chủ khó thực hiện thành công. Trong điều kiện đó các tổ chức của xã hội dân sự sẽ hoạt động kém hiệu quả, thậm chí không có cơ hội để phát triển. Tham nhũng không chỉ làm mất lòng tin với dân chúng mà còn làm nản lòng các nhà đầu tư và sự hào hiệp của các nhà tài trợ quốc tế. Điều này sẽ làm mất cơ hội phát triển và thật sự gây

nên sự lo ngại đối với toàn cầu chứ không riêng gì các quốc gia Đông Á.

3. Tạo sự bất bình đẳng và làm méo mó các hoạt động an sinh xã hội

Điều khá nghịch lý là ở các nước càng nghèo thì tệ tham nhũng càng lớn, do vậy kết cục là họ không thể nhanh chóng thoát khỏi “cái vòng kim cô” dè nặng bấy lâu nay. Theo ông Kim Hak-su, Phó Tổng thư ký Liên hợp quốc kiêm Thư ký chấp hành Hội đồng kinh tế-xã hội khu vực châu Á-Thái Bình Dương “tệ nạn tham nhũng đã hạn chế hiệu quả xóa đói giảm nghèo ở châu Á và ở châu Á vẫn còn có tới 621 triệu người sống trong cảnh nghèo đói”. Ở Trung Quốc có khoảng 200 triệu người nghèo. Theo cách tính mức chi tiêu của Ngân hàng phát triển châu Á, số người nghèo ở thành thị Trung Quốc là 37 triệu người⁽²³⁾. Dù có nhiều cố gắng, song Trung Quốc đang đối mặt với vấn đề nan giải đó là gia tăng chênh lệch giàu nghèo. “Thống kê nhà nước Trung Quốc công bố 6 tháng năm 2005, 10% số người giàu có ở Trung Quốc chiếm 45% toàn bộ tài sản xã hội, còn 10% số người nghèo nhất chỉ chiếm 1,4% toàn bộ tài sản xã hội”⁽²⁴⁾. Ở Hàn Quốc, sau khủng hoảng 1997 “mức thu nhập của nhóm 10% có thu nhập cao đã tăng khoảng 3,2%, trái ngược hoàn toàn với mức suy giảm 20,2% của nhóm 10% có thu nhập thấp... Theo Giáo sư Kim Suk-joon, mức chênh lệch thu nhập giữa nhóm 20% cao nhất và nhóm 20% thấp nhất là 4,36% vào năm 1993, mức thấp nhất từ trước đến nay. Dù sao thì, năm 1998 tỷ lệ này cũng tăng lên mức 5,38 mức cao nhất cho đến thời điểm này”. Ở các nước Đông Nam Á bất bình đẳng vẫn

rất đáng lo ngại khi mà cuộc sống của một bộ phận người dân nghèo vẫn chưa được cải thiện đáng kể. Ở Việt Nam dù đã có nhiều tiến bộ trong xoá đói nghèo, song “nếu tiếp tục xu hướng hiện nay, thì tỷ lệ nghèo có thể lên tới 15%, hoặc 16% năm 2010”⁽²⁵⁾. Dù các chính phủ Đông Á đã có nhiều nỗ lực để thực hiện xoá đói giảm nghèo, song ngay cả chính những trợ cấp cho lĩnh vực này cũng bị xà xẻo thì thực sự rất khó để có thể thực hiện thành công các chương trình này và điều đó sẽ tạo nên sự méo mó trong hoạt động an sinh xã hội.

Tóm lại: Tham nhũng ở Đông Á không chỉ ở việc gây thiệt hại về kinh tế, suy thoái về chính trị, đạo đức và các chuẩn mực xã hội mà còn tác động tiêu cực đến an ninh con người và phát triển bền vững của xã hội tương lai. Do vậy, muốn đảm bảo an ninh con người không thể không chống tham nhũng một cách kiên quyết và Đông Á không phải là trường hợp ngoại lệ trong cuộc chiến này hiện nay và trong thời gian tới./.

CHÚ THÍCH

1. Chính sách phát triển kinh tế: Kinh nghiệm và bài học của Trung Quốc, Tập III, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội năm 2004, Trang 98.
2. Rick Stapenhurst Sahr.J.Kpundeh: Kiểm chế tham nhũng: hướng tới một mô hình xây dựng sự trong sạch quốc gia, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2002, trang 169.
3. Dẫn lại: Chính sách phát triển của Trung Quốc, tập III, Sđd, trang 98.
4. Chính sách phát triển của Trung Quốc, Tập III, Sđd, trang 104
5. Dương đầu với tham nhũng ở châu Á: Những bài học thực tế và khuôn khổ hành động, NXB Tư pháp, Hà Nội năm 2005, trang 185.
6. Dương đầu với tham nhũng... Sđd, trang 188
- 7, 8, 9. Dương đầu với tham nhũng..Sđd, trang 129, 233, 274
10. Ngân hàng thế giới: Chống tham nhũng ở Đông Á., Jean-Francois-Ronald E. berenbeim, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004, trang 11.
11. Xem thêm: Ngân hàng thế giới: Chống tham nhũng ở Đông Á...Sđ d trang 13-22
12. Chống tham nhũng ở các nước trên thế giới. [Http://www.mof.gov.vn//Default.aspx?tabid=612](http://www.mof.gov.vn//Default.aspx?tabid=612)
13. Dương đầu với tham nhũng, Sđd. trang 196
14. Nguyễn Ngọc Chí, Đặc điểm tham nhũng ở Việt Nam. [Http://www.14chungta.com](http://www.14chungta.com)
15. Ngân hàng thế giới: chống tham nhũng ở Đông Á, Sđd, trang 16.
16. [Http://vnn.vn/thegioi/2005/10/501627](http://vnn.vn/thegioi/2005/10/501627).
17. Ngân hàng thế giới: chống tham nhũng ở Đông Á, Sđd, trang 44.
18. Báo cáo của Tổ chức minh bạch quốc tế (TI) ngày 20/10/2004.
19. Dương đầu với tham nhũng...Sđd, trang 130.
20. [Http://vtc.vn/kinhdoanh/14755/index.htm](http://vtc.vn/kinhdoanh/14755/index.htm), dẫn nguồn của Ngân hàng thế giới.
21. Báo cáo chung của các nhà tài trợ Tại Hội nghị nhóm tư vấn các nhà tài trợ Việt Nam: Báo cáo phát triển Việt Nam 2007: Hướng đến tầm cao mới, Hà Nội 14-15 12-2006, trang 174
22. Theo Seoul Express, IHT
23. Báo cáo phát triển Trung Quốc: Tình hình và triển vọng, NXBTG, Hà Nội năm 2007, trang 81.
- 24, 25. Báo cáo phát triển Trung Quốc, Sđd, trang 81